

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101438047
- Vốn điều lệ: 47.246.320.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 47.246.320.000 đồng
- Địa chỉ: Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 36785060
- Số Fax: (024) 36784978
- Website: <http://www.app.com.vn>
- Mã cổ phiếu: APP

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 28/8/1996, theo quyết định số 2365/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP) được thành lập trên cơ sở tách Trung tâm Phụ gia Dầu mỏ từ Viện Hoá học Công nghiệp.

Ngày 19/08/2003, theo quyết định số 133/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Nhà nước nắm cổ phần chi phối (51%). Và kể từ đầu năm 2006 đến nay, thực hiện chủ trương bán tiếp cổ phần của Nhà nước, Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối – Công ty liên kết.

Công ty APP niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Quyết định niêm yết cổ phiếu số: 688/QĐ-SGDHN do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 28/09/2010 và chính thức thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 05/10/2010.

Sau 27 năm phát triển và trưởng thành, đến nay Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP) đã trở thành một Công ty sản xuất kinh doanh mạnh trong ngành dầu mỡ bôi trơn, chất lỏng chuyên dụng với chức năng chính là: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn và bảo quản, dầu phanh và các chất lỏng thủy lực; các sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, hoá chất; các chất lỏng chuyên dụng và vật liệu mới phục vụ cho công nghiệp, tiêu dùng và an ninh quốc phòng, và đặc biệt là đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng



khác nhằm chuyển đổi cơ cấu và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, phần đầu trở thành một Công ty hàng đầu trong các lĩnh vực tại Việt Nam.

Tại thời điểm thành lập, từ một đơn vị nhỏ làm công tác nghiên cứu được nhà nước bao cấp chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty APP gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Quỹ đất và cơ sở hạ tầng không có, đồng vốn hạn hẹp, APP đã phải đi thuê trụ sở làm việc và vừa phải sản xuất kinh doanh, vừa từng bước gây dựng cơ sở.

Đến nay, Công ty APP đã có các nhà máy và xưởng sản xuất hiện đại tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, với công suất trên 16.500 tấn/ năm/một ca, APP có khả năng cung ứng trên 150 chủng loại sản phẩm thuộc các nhóm: dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn, phụ gia, hoá chất, dầu phanh, dầu nhũ các loại, chất tẩy rửa, chất làm mát, vật liệu mới... phục vụ cho các ngành giao thông vận tải, ngành điện, khai thác mỏ, các nhà máy công nghiệp, hoá chất...

APP có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, công nhân viên, trong đó có nhiều người đã được đào tạo và làm việc tại nước ngoài, có kiến thức chuyên sâu và giàu kinh nghiệm. Trong quá trình hoạt động, APP luôn coi trọng và xác định chữ tín với khách hàng là yếu tố quan trọng hàng đầu. Đến nay, APP đã tạo dựng được uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường, được các khách hàng trong và ngoài nước tôn trọng, đánh giá cao, đặt niềm tin để thiết lập quan hệ hợp tác kinh doanh trong các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn và bảo quản, dầu phanh và các chất lỏng thuỷ lực.
- Kinh doanh xăng dầu
- Địa bàn kinh doanh: Cung cấp chính các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn, phụ gia cho ngành than tại thị trường Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành
- Cơ cấu bộ máy quản lý gồm: Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng ban, Chi nhánh. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phát triển bền vững và phấn đấu trở thành một trong những Công ty hàng đầu tại Việt Nam về dầu mỡ bôi trơn.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động.

5. Các rủi ro:

Những biến động khó lường về giá dầu mỏ tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, do nguồn nguyên liệu chủ yếu là dầu gốc, phụ gia và các nguyên liệu khác có gốc từ dầu mỏ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu hoạt động (Đơn vị: VNĐ)	Kết quả SXKD năm 2024	Kế hoạch SXKD năm 2024	So sánh % TH/ KH
Tổng doanh thu	210.584.131.267	364.000.000.000	57,85%
Lợi nhuận trước thuế	-2.105.437.777	765.000.000	-

Kết quả: Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2024, chỉ tiêu doanh thu đạt 57,85% kế hoạch, lợi nhuận không đạt kế hoạch đặt ra.

- Nguyên nhân lợi âm:
 - + Công ty phải nhập nguyên liệu sản xuất dầu mỡ nhờn với giá cao, trong khi giá bán không tăng được.
 - + Công ty bị mất một số thị trường Công nghiệp có sản lượng và lợi nhuận cao. Công tác phát triển thị trường Công nghiệp không đạt yêu cầu.
 - + Hoạt động kinh doanh xăng dầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ việc chiết khấu xăng dầu ở nhiều thời điểm thấp, công ty áp dụng chính sách bán hàng trả tiền ngay, không cho khách hàng nợ dẫn đến sản lượng xăng dầu đạt mức thấp, hoạt động bán buôn, bán lẻ xăng dầu đều không đạt kết quả như kỳ vọng.

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Trung Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm 12/8/2024
2	Hoàng Bình Dương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm 12/8/2024
3	Nguyễn Duy Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm 24/9/2024
4	Trần Công Thành	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 12/08/2024
5	Nguyễn Xuân Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 09/12/2024

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có 2 thành viên:

- Ông Trần Công Thành Tổng Giám đốc điều hành
- Ông Nguyễn Xuân Sơn Phó Tổng Giám đốc Nội chính
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 34 người

Các chính sách đối với người lao động:

Do tình hình kinh doanh năm 2024 gặp nhiều khó khăn nên Công ty phải thực hiện giảm quỹ tiền lương đã được phê duyệt để tiết giảm chi phí nhưng các chính sách, chế độ đối với người lao động được đảm bảo. Công ty duy trì đóng bảo hiểm 100% cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe, bồi dưỡng chống nóng, độc hại bằng hiện vật cho người lao động.

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	210.584.131.267	201.467.597.569
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	41.985.984	643.652.466
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	210.542.145.283	200.823.945.103
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	23	194.942.838.079	184.099.712.794
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		15.599.307.204	16.724.232.309
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	93.247.670	170.924.294
7. Chi phí tài chính	22	25	2.450.641.316	2.284.446.027
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.637.724.827	2.175.287.730
8. Chi phí bán hàng	25	26	9.289.075.364	10.065.721.521
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	10.230.214.966	9.058.330.540
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(6.277.376.772)	(4.513.341.485)
11. Thu nhập khác	31	28	4.978.272.837	48.354.607
12. Chi phí khác	32	29	806.333.842	37.162.939
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		4.171.938.995	11.191.668
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(2.105.437.777)	(4.502.149.817)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	306.742.702	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		(2.412.180.479)	(4.502.149.817)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	(511)	(953)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		35.894.885.211	52.945.009.132
I. Tiền	110	4	4.331.669.797	3.789.901.208
1. Tiền	111		4.331.669.797	3.789.901.208
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	3.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.846.905.617	18.919.839.307
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	22.545.824.977	18.945.093.095
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	650.016.494	1.142.567.935
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	450.531.225	4.195.889.100
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(6.808.323.789)	(5.372.567.533)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		8.856.710	8.856.710
IV. Hàng tồn kho	140	9	13.834.926.639	25.736.236.408
1. Hàng tồn kho	141		13.834.926.639	26.417.694.933
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(681.458.525)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		881.383.158	1.499.032.209
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	141.639.490	583.890.594
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		524.938.107	694.946.931
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	16	214.805.561	220.194.684
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.964.533.657	28.929.817.916
I. Tài sản cố định	220		3.946.963.821	11.692.795.640
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	3.946.963.821	11.692.795.640
- Nguyên giá	222		32.004.188.677	56.049.822.773
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.057.224.856)	(44.357.027.133)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
- Nguyên giá	228		2.910.231.420	2.910.231.420
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.910.231.420)	(2.910.231.420)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		430.780.835	430.780.835
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	430.780.835	430.780.835
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	19.123.722.257	14.831.618.219
1. Đầu tư vào công ty con	251		5.033.122.718	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.200.000.000	15.200.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.109.400.461)	(368.381.781)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		463.066.744	1.974.623.222
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	463.066.744	1.974.623.222
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		59.859.418.868	81.874.827.048

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		16.637.907.653	36.241.135.357
I. Nợ ngắn hạn	310		16.637.907.653	36.241.135.357
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	1.213.756.175	2.451.048.844
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		27.867.314	638.049.301
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	891.923.224	306.979.205
4. Phải trả người lao động	314		317.845.957	17.860.711
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	218.201.667	60.704.940
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	347.417.655	330.734.957
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	13.607.282.845	32.422.144.583
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.612.816	13.612.816
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43.221.511.215	45.633.691.691
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	42.585.152.177	44.997.332.653
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.246.320.000	47.246.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.246.320.000	47.246.320.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(20.000.000)	(20.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		78.624.445	78.624.445
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.719.792.268)	(2.307.611.792)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến	421a		(2.307.611.789)	2.194.538.025
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(2.412.180.479)	(4.502.149.817)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		636.359.038	636.359.038
1. Nguồn kinh phí	431		(28.263.460)	(28.263.460)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		664.622.498	664.622.498
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		59.859.418.868	81.874.827.048

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 4.724.632 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.724.632 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: (Tính đến ngày 10/3/2025)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	573	4.702.638	99,53
1.1	Tổ chức	0	0	0
1.2	Cá nhân	573	4.702.638	99,53
2.	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	12	21.994	0,47
2.1	Tổ chức	0	0	0
2.2	Cá nhân	12	21.994	0,47
3.	CỔ PHIẾU QUỸ	0	0	0

	TỔNG CỘNG	585	4.724.632	100
--	------------------	-----	-----------	-----

Trong đó:

TT	Cổ đông lớn	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	LƯU THÙY ANH	460.000	9,74
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	300.000	6,35
3	PHÚ THỊ THANH HUỆ	1.166.347	24,69
4	Phạm Quang Khánh	562.200	11,90
5	Phạm Thanh Tùng	903.421	19,12

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

Thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024. Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Cổ đông kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với Kế hoạch (%)
+	Tổng doanh thu	364.000.000.000	210.584.131.267	57,85%
+	Lợi nhuận trước thuế	765.000.000	-2.105.437.777	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Kết thúc năm tài chính 2024, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty đạt 210.584.131.267 đồng, tương đương 57,85% so với kế hoạch đặt ra, tăng 4,53% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế của Công ty là -2.105.437.777 đồng, giảm 60% lỗ so với kết quả năm 2023. Trong tình hình kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ, thì Kết quả kinh doanh năm 2024 được coi là tích cực. Điều này thể hiện sự nỗ lực rất lớn trong công việc của toàn thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo của Công ty để hoàn thành mục tiêu đã được đề ra.

1. Công tác tài chính kế toán

- Chấp hành nghiêm túc lập báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công bố thông tin kịp thời đúng quy định công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông.
- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tái cơ cấu nhân sự để chủ động công việc liên quan đến tài chính kế toán, nguồn vốn.

2. Công tác công bố thông tin và các nội dung liên quan đến thị trường chứng khoán

- Thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường để có thông tin kịp thời minh bạch tới các cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Chấp hành nghiêm túc, đúng quy định đối với doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, các công việc chuyển tiếp cũng như nguồn công việc dự kiến sẽ ký hợp đồng trong năm 2025, Công ty xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2025 như sau:

a) Nhiệm vụ và mục tiêu kinh doanh năm 2025

Ban Tổng Giám đốc công ty nhận định năm 2025 vẫn là năm khó khăn, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, Ban Tổng Giám đốc xác định ngay từ đầu năm, Công ty cần thực hiện ngay những giải pháp như đẩy mạnh bán hàng, giảm lượng hàng tồn kho, tích cực thu hồi công nợ.

b) Nguồn và khả năng cung cấp Nguyên vật liệu:

Nguồn cung cấp nguyên liệu Công ty xác định là nhập khẩu là chính để sản xuất Dầu mỡ nhờn, kinh doanh xăng dầu thì mua bán qua các đầu mối thương nhân Phân phối.

c) Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Là những khách hàng công nghiệp, các đại lý, các công ty kinh doanh xăng dầu

d) Doanh thu và chi phí

Đến 31/12/2024, doanh thu công ty đạt 210.610.478.617 đồng. Cơ cấu doanh thu cụ thể như sau:

STT	Cơ cấu DT	ĐVT	2024	
			Sản lượng	Doanh thu
				(VNĐ)
1	Dầu nhờn	Lít	727.577	44.263.116.567
2	Mỡ nhờn	Kg	129.435	8.027.650.106
3	Xăng dầu	Lít	8.668.965	153.937.251.243
4	Dầu gốc	Kg	161.068	4.172.382.100
5	Khác	Đồng		252.064.585
	Tổng cộng			210.652.464.601
	<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>			<i>41.985.984</i>
	Doanh thu thuần		0	210.610.478.617

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, căn cứ vào năng lực sản xuất của Công ty và kế hoạch đặt hàng của đối tác, dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Số tiền (Triệu đồng)
1. Doanh thu BH và cung cấp DV	01	500.000
1.1 Dầu nhờn		73.000
1.2 Dầu gốc		17.000
1.3 Xăng dầu		410.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	500.000
4. Giá vốn hàng bán	11	490.000
4.1 Dầu nhờn		49.000
4.2 Dầu gốc		14.000
4.3 Xăng dầu		427.000
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV (20=10-11)	20	10.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	
7. Chi phí tài chính	22	3.000
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23	3.000

8. Chi phí bán hàng	25	1.050
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.680
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD {30=20+(21-22)-(25+26)}	30	4.270
11. Thu nhập khác	31	
12. Chi phí khác	32	1.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	-1.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	3.270
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	654
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	2.616
18. Khấu hao	70	250

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a) Công tác sản xuất:

- Không có mẻ sản xuất sai hỏng khi sản xuất dầu phanh, chất lỏng chuyên dụng.
- Kiểm soát, xử lý tốt các sản phẩm dở dang, không còn để tồn đọng nhiều.
- Đã thực hiện đúng các chỉ định chuyên môn từ Trung tâm NCPT, tuân thủ các quy trình sản xuất, hướng dẫn công nghệ.
- Đã kiểm tra, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị và sửa chữa các sự cố đột xuất đảm bảo trang thiết bị hoạt động ổn định.
- Đã kiểm định hiệu chuẩn thiết bị theo yêu cầu của pháp luật.
- Không để xảy ra mất an toàn, tai nạn lao động hoặc các sự cố đáng tiếc.

b) Công tác kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với Kế hoạch (%)
+	Tổng doanh thu	364.000.000.000	210.584.131.267	57,85%
+	Lợi nhuận trước thuế	765.000.000	-2.105.437.777	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

c) Công tác Kỹ thuật:

Trong năm 2024, bộ phận kỹ thuật đã thực hiện những nhiệm vụ:

- Tìm kiếm các phụ gia giá rẻ thay thế phụ gia hiện có để giảm giá thành: đã thay thế 03 phụ gia, đó là: RC 8239 cho sản xuất mỡ EP; Phụ gia chống ăn mòn của dầu phanh, phụ gia RF 6069 cho dầu động cơ.
- Lập đơn, ban hành đơn sản xuất tất cả các sản phẩm dầu mỡ nhờn trên nguyên liệu tồn kho.
- Khảo sát phụ gia phụ gia tăng nhiệt độ nhỏ giọt của hãng Infineum nhằm tăng nhiệt độ nhỏ giọt của mỡ Licom T: kết quả đáp ứng được yêu cầu đề ra (nhiệt độ nhỏ giọt > 280°C), Khảo sát tổ hợp phụ gia của hãng zhengzhou Chorus Lubricant Additive: dầu động cơ, phụ gia TBN, phụ gia cực áp, phụ gia,,,,,: kết quả đạt yêu cầu của Công ty, tuy nhiên giá thành phụ gia dầu động cơ cao hơn so với phụ gia của hãng Richfull.
- Nghiên cứu, lập đơn sản xuất mỡ canxi

d) Thực hiện chế độ đối với người lao động:

- Do thu nhập tại APP thấp so với mặt bằng thị trường lao động và các hãng dầu nhờn khác nên công tác tuyển dụng nhân sự gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2024, Công ty đã không tuyển dụng được nhân sự chất lượng theo yêu cầu của các bộ phận kinh doanh, thương mại.
- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động và duy trì tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật chống nóng, độc hại cho người lao động.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của HĐQT, đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn; đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn tồn đọng trong năm 2024, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2025 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
+	Tổng doanh thu	210.584.131.267	500.000.000.000
+	Lợi nhuận trước thuế	-2.105.437.777	3.270.000.000

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trường Sơn	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm 12/8/2024

2	Ông Phan Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm 12/8/2024
3	Ông Hoàng Trung Dũng	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm 12/8/2024
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm 12/8/2024
5	Ông Hoàng Bình Dương	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm 12/8/2024
6	Ông Lê Ngọc Toàn	Chủ tịch HĐQT	Bỏ nhiệm 12/8/2024
7	Ông Trần Công Thành	Thành viên HĐQT	Bỏ nhiệm 12/8/2024
8	Ông Phạm Thanh Đông	Thành viên HĐQT	Bỏ nhiệm 12/8/2024

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2024, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

❖ ***Tổ chức họp định kỳ và bất thường***

- Định kỳ hàng tháng HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Công ty.
- Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban Tổng Giám đốc.

❖ ***Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty***

- Trong năm 2024, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty về:
- Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
- Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;

- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch kinh doanh quý sau;
- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;
- Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;
- Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Cùng với các kiểm toán viên của công ty kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2024.
- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty

d) Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi và bổ sung các Quy chế quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế Công ty.
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Công ty.
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành.
- Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Nhà nước.

e) Thù lao của Hội đồng quản trị:

Năm 2024, mức thù lao và phụ cấp của HĐQT Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 cụ thể như sau:

+ Thù lao Hội đồng quản trị: 100.000.000 đồng/năm

30
T
N
H
A
M
O
3.W

+ Phụ cấp Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng

Phó Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT 4.500.000 đồng/tháng

Thù lao và phụ cấp thực tế Công ty đã chi trả trong năm 2024 như sau:

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Nguyễn Trường Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm từ ngày 12/8/2024)	42.000.000	74.000.000
Ông Phan Thanh Hùng	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 12/8/2024)	35.000.000	62.000.000
Ông Hoàng Trung Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 12/8/2024)	428.336.364	583.350.000
Ông Hoàng Bình Dương	Thành viên Hội đồng Quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 12/8/2024)	31.500.000	169.395.127
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm từ ngày 12/8/2024)	31.500.000	56.000.000
Ông Nguyễn Duy Kiên	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 12/8/2024)	197.181.600	207.160.000
Đào Thanh Hà	Trưởng Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm từ 12/8/2024)	31.500.000	56.000.000
Nguyễn Hải Hà	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm từ 12/8/2024)	21.000.000	38.000.000
Đoàn Văn Kiến	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm từ ngày 24/9/2024)	120.479.421	21.000.000
Đặng Thị Tuyết Minh	Kế toán trưởng (Bỏ nhiệm từ ngày 24/9/2024)	28.900.000	-

2. Ban kiểm soát :

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Ông Nguyễn Phú Quang | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Ông Đào Kim Thành | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Ngọc Hoàng | - Thành viên |

b) Các hoạt động của Ban kiểm soát :

Trong quá trình hoạt động của nhiệm kỳ BKS đã phân công nhiệm vụ từng thành viên để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát theo qui định của điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính BKS đã tiến hành kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính và những vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

- BKS đã hoạt động khách quan, trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chế độ chính sách của nhà nước, điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- BKS đã họp để thống nhất nội dung báo cáo trình đại hội hôm nay, các thành viên BKS thường xuyên làm việc với các cơ cấu liên quan, Ban điều hành:

- + Trưởng BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.
 - + Thành viên BKS tham gia một số cuộc họp của HĐQT, trực tiếp đóng góp ý kiến nhằm tạo sự đồng thuận trong hoạt động SXKD định kỳ hàng tháng, quý, năm.
- Số lượng các kỳ họp của Ban kiểm soát: 04 lần

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 (Gửi kèm theo)

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Ngọc Toàn

